

Số 2186 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bổ sung Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/ 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ công văn số 229/HĐND-VP ngày 27/6/2017 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc cho ý kiến về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 2113/TTr-STC ngày 27/6/2017 và tờ trình 2590/TTr-STC ngày 31/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án, chương trình sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chi tiết tại 02 phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giá mua mới các loại máy móc, thiết bị chuyên dùng trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định là mức giá tối đa đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, trừ những trường hợp đặc biệt được quy định cụ thể.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ dự toán ngân sách được duyệt hàng năm, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí khác được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, Quyết định 1251/QĐ-UBND ngày 15/5/2017, Quyết định này và các Quyết định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quy chế Quản lý và sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của UBND tỉnh và theo thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản theo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh để thực hiện việc trang bị, mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định kèm theo Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 24/01/2017, Quyết định 1251/QĐ-UBND ngày 15/05/2017, Quyết định này thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, Giám đốc các Ban quản lý dự án, chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh BR-VT;
- Các Ban Đảng và các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đài PT-TH BR-VT, Báo BRVT;
- Công TTĐT tỉnh BR-VT;
- Lưu: VTTH *TH*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Long



PHU LỤC I

Tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng trên 500 triệu đồng/đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2186 /QĐ-UBND ngày 07 / 8 /2017 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
I	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc				
	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
1	Máy quang phổ hấp thu nguyên tử có lò graphic	Bộ	1	2.714.250.000	
2	Thiết bị vô cơ hóa mẫu bằng lò vi sóng	Bộ	1	1.238.369.000	
II	Đài Phát thanh và Truyền hình				
1	Thiết bị phim trường ảo trackless, có thể nâng cấp lên tracking.	Bộ	1	1.606.000.000	
2	Bàn trộn hình (Video switcher) 2M/E 20 ngõ vào, chuẩn SD/ HD	Bộ	1	1.408.000.000	



PHỤ LỤC II

Tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2186 /QĐ-UBND ngày 07 / 8 /2017 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
I	Tỉnh ủy và các đơn vị trực thuộc				
I.1	Văn phòng Tỉnh ủy				
1	Máy photo Ricoh FT 2051 (Phục vụ việc in ấn của Thường trực)	cái	4	350.000.000	
2	Máy Scan HP 7000S2 (Phục vụ việc in ấn của Thường trực)	cái	1	32.500.000	
3	Máy in (Phục vụ in ấn tài liệu của cấp ủy)	cái	13	31.493.000	
4	Máy in siêu tốc Gestetner DX 3443 (Phục vụ in ấn tài liệu của cấp ủy)	cái	1	93.000.000	
5	Máy tính xách tay (Phục vụ cấp ủy, Thường trực, lãnh đạo Văn phòng)	cái	19	33.712.000	
6	Máy hủy giấy (Trang bị phòng làm việc của Thường trực)	cái	1	25.000.000	
7	Máy ảnh hiệu Nikon Di camera D7200 SG 18-140VR Kit (Phục vụ việc ghi lại hình ảnh các cuộc họp, làm việc của Thường trực)	cái	1	28.000.000	
8	Máy chấm công vân tay + thẻ cảm ứng Ronald Jack 6868 (trang bị cho các ban Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các Đảng ủy Khối)	cái	15	5.900.000	
I.2	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy				
1	Máy ảnh hiệu Nikon D7100 (Phục vụ công việc chụp ảnh, làm dữ liệu, thông tin sinh hoạt chi bộ)	cái	1	22.900.000	
I.3	Ban Dân vận				
1	Máy ảnh hiệu Cannon 700D + Kit Ef-s 18- 55MM (Phục vụ cho công việc chuyên môn đặc thù về công tác tôn giáo)	cái	1	10.390.000	
I.4	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ				

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
1	Máy vi tính CPU Corei- I3 (Sử dụng phần mềm khám chữa bệnh chuyên môn cho phòng khám)	cái	2	15.961.000	
2	Máy lạnh 2 ngựa Mitsubishi (Sử dụng để bảo quản thuốc tại kho thuốc)	cái	1	12.500.000	
3	Máy điện tim 1 kênh model BTL-08 SD1 (Phục vụ cho công việc chuyên môn khám chữa bệnh)	cái	1	49.800.000	
I.5	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp				
1	Máy ảnh hiệu Canon EOS 70D KIT EF S18-55 IS STM (Phục vụ cho việc chụp ảnh làm thông tin, dữ liệu để đưa lên Website Đảng bộ mới thành lập)	cái	1	26.000.000	
2	Máy photo RICOCH Aficio (Phục vụ cho công việc photo tài liệu của cơ quan)	cái	1	122.000.000	
3	Máy vi tính Xách tay Dell Ins14-3443 (Phục vụ cho Bí thư và triển khai các Hội nghị của Ban tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức)	cái	4	14.560.000	
4	Máy quay phim Sony SR10 (Phục vụ cho trang Web của Đảng ủy Khối)	cái	1	16.990.000	
5	Máy chiếu SONY Compact Projector VPL- DX15 (Phục vụ cho các cuộc họp, Hội nghị Đảng ủy khối)	cái	1	44.759.000	
I.6	Đảng ủy Khối Cơ quan tỉnh				
1	Máy quay phim AXP55 4K Handy cam với máy chiếu tích hợp (Phục vụ việc ghi lại nội dung các cuộc họp, hội nghị và các hoạt động của Đảng ủy Khối)	cái	1	29.990.000	
I.7	Báo Bà Rịa - Vũng Tàu				
1	Máy vi tính HP Pavilion 550-029L core i5 (Dùng để kết nối máy chủ, phục vụ cho việc xuất bản báo)	cái	1	16.150.000	



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
2	Máy in phun màu đa năng Epson L850 (Dùng để in thư mời họp báo)	cái	1	10.490.000	
3	Máy in Hp Ljent 700N 712DN (Phục vụ việc in nhũ xuất bản báo)	cái	1	44.825.000	
4	Máy ảnh hiệu Nikon 7200 SG 18-140 VR KIT (Phục vụ chuyên môn cho phóng viên đi tác nghiệp)	cái	1	28.700.000	
5	Máy ảnh hiệu NIKON D7200 KIT AF-S 18-140 ED VR (Phục vụ chuyên môn cho phóng viên đi tác nghiệp)	cái	5	28.000.000	
6	Máy ảnh hiệu Nikon Dicamera D7000W/18-105 VRKIT (Phục vụ chuyên môn cho phóng viên đi tác nghiệp)	cái	3	21.200.000	
7	Đèn máy ảnh hiệu Nikon sb-910 (Đi kèm máy ảnh Nikon tại mục 06)	cái	3	10.400.000	
8	Hệ thống server phục vụ công tác xuất bản báo				
8.1	Máy server IBM x 3500 M4	cái	1	97.020.000	
8.2	Ổ cứng máy chủ IBM 1TB 2.5 inch	cái	2	12.540.000	
8.3	Bộ nhớ IBM 8GB DDR3	cái	1	5.346.000	
9	Máy phát điện 150KV để bảo đảm cho công việc xuất bản báo	cái	1	288.907.500	
I.8	Ủy ban Kiểm tra				
	Hệ thống camera giám sát bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tài sản của cơ quan	Bộ	1	20.130.000	
II	Văn phòng UBND tỉnh				
1	Máy in màu laser HP phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh	Cái	1	29.700.000	
2	Máy tính bảng phục vụ theo dõi, đôn đốc, xử lý thông tin tiếp nhận qua đường dây nóng	Cái	2	23.980.000	
III	Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc				

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
1	Máy đo tia UV-Vis	Bộ	1	426.250.000	
2	Bể điều nhiệt	Bộ	1	50.050.000	
3	Máy đo pH	Bộ	1	28.380.000	
IV	Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn và các đơn vị trực thuộc				
IV.1	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
1	Cân điện tử	Cái	1	14.000.000	
2	Máy hấp dụng cụ	Cái	1	50.000.000	
3	Máy ly tâm	Cái	1	25.000.000	
4	Tủ ủ ẩm vi sinh	Cái	1	38.000.000	
5	Tủ lạnh	Cái	1	9.000.000	
6	Máy đập mẫu	Cái	1	24.000.000	
7	Tủ mát	Cái	1	10.000.000	
8	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	40.000.000	
9	Tủ sấy dụng cụ	Cái	1	11.000.000	
10	Tủ cấy vi sinh vật	Cái	1	29.000.000	
11	Lò vi sóng	Cái	1	7.000.000	
12	Dụng cụ xét nghiệm	Bộ	1	10.000.000	
13	Dụng cụ lấy mẫu	Bộ	1	5.000.000	
IV.2	Chi cục Kiểm lâm				
1	Xe Honda future Fi	Chiếc	7	34.300.000	
2	Bộ đàm chỉ huy chữa cháy rừng	Bộ	1	81.675.000	
3	Smartphone kèm theo SIM dcom	Cái	7	14.200.000	
4	Máy chiếu Panasonic PT-LB332	Bộ	1	19.700.000	
5	Máy tính laptop	Cái	43	14.720.000	
6	Máy cưa xích	Cái	10	13.500.000	
7	Máy thổi gió xách tay	Cái	56	14.900.000	
8	Thiết bị quan trắc khí tượng	Cái	2	165.000.000	
9	Thiết bị đo chiều cao cây	Bộ	1	60.000.000	
10	Máy thổi lá EB7660TH	Cái	30	25.000.000	
11	Máy phun nước đeo vai	Cái	15	8.500.000	
12	Máy định vị	Cái	8	14.500.000	
13	Máy Bơm nước	Cái	6	13.000.000	
14	Máy Bơm nước chữa cháy cao áp	cái	2	250.000.000	
15	Máy quay phim, chụp hình	Chiếc	1	50.000.000	
16	Máy bộ đàm chỉ huy chữa cháy rừng	Cái	30	5.445.000	
IV.3	Ban Quản lý Rừng phòng hộ				
1	Máy thổi gió	Cái	2	15.000.000	
2	Máy tính xách tay	Cái	2	15.000.000	



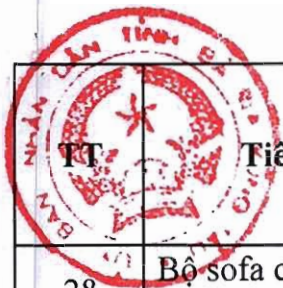
TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
IV.4	Chỉ cục Thủy sản				
1	Máy đo tốc độ vòng quay	Cái	1	6.122.600	
2	Máy định vị	Cái	1	16.830.000	
IV.5	BQL Khu Bảo Tồn Thiên Nhiên Bình Châu Phước Bửu				
1	Dàn cày 03 Chảo	cái	1	45.000.000	
IV.6	Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT				
1	Máy đo quang phổ DR 3900	Cái	1	138.160.000	
2	Hệ thống trung hòa Clor rò rỉ tự động	Bộ	5	396.000.000	
3	Bơm chìm nước thải	Bộ	3	435.561.500	
4	Bơm trục ngang	Bộ	3	479.435.000	
5	Bộ dụng cụ xử lý sự cố rò rỉ bình Clo	Bộ	5	117.260.000	
V	Sở Công thương và các đơn vị trực thuộc				
V.1	Máy móc, thiết bị phục vụ công tác an toàn vệ sinh thực phẩm				
1	Bộ máy tính làm việc	Bộ	2	13.000.000	Xử lý mẫu trên phần mềm, lưu kết quả sau khi test nhanh, lập báo cáo.
2	Máy in	Cái	2	7.000.000	In kết quả sau khi test, in báo cáo.
3	Tủ lạnh	Cái	2	10.000.000	Lưu mẫu, bảo quản mẫu thực phẩm
4	Máy lạnh	Cái	2	12.000.000	Điều hòa, ổn định nhiệt độ trong phòng kiểm nghiệm giúp bảo quản thiết bị, dụng cụ trong phòng thí nghiệm, phục vụ công tác kiểm tra mẫu.

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
5	Máy đo PH	Máy	2	13.109.800	Đo độ pH trong thực phẩm, mẫu nước uống, nước sinh hoạt, nước uống đóng chai...
6	Máy đo TDS	Máy	2	8.264.000	Máy đo TDS cầm tay: đo chỉ tiêu TDS, Đo tổng chất rắn hòa tan trong nước.
7	Máy đo độ đục	Máy	2	21.248.400	Máy đo độ đục cầm tay: Đo độ đục trong nước.
8	Nhiệt kế	Máy	2	13.375.600	Thiết bị đo nhiệt độ mẫu thực phẩm và nhiệt độ tủ đông, tủ lạnh.
V.2	Máy móc, thiết bị phục vụ kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh				
1	Quần áo chống hóa chất	Bộ	30	68.000.000	15 bộ trang bị cho lực lượng chữa cháy, 15 bộ trang bị cho các thành viên BCĐ phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
2	Mặt nạ phòng độc	Cái	30	56.000.000	15 cái trang bị cho lực lượng chữa cháy, 15 cái trang bị cho các thành viên BCĐ phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
3	Máy nén không khí	Máy	2	108.000.000	
4	Bình thở độc lập	Cái	5	13.000.000	



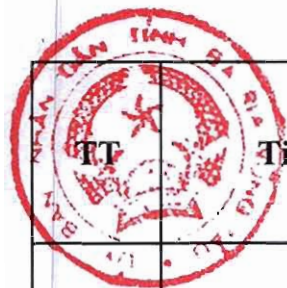
TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
5	Ủng ngăn hóa chất	Đôi	30	7.600.000	15 đôi trang bị cho lực lượng chữa cháy, 15 đôi trang bị cho các thành viên BCD phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
6	Bộ đàm chống cháy nổ	Cái	6	8.300.000	3 cái trang bị cho lực lượng chữa cháy, 3 cái trang bị cho các thành viên BCD phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất
7	Máy đo nồng độ khí	Máy	3	20.000.000	
8	Bơm lấy mẫu không khí	Cái	3	19.000.000	
9	Đầu dò xác định nồng độ Amoniac	Cái	3	16.500.000	
10	Đầu dò xác định nồng độ khí Clo	Cái	3	16.500.000	
11	Đầu dò xác định nồng độ khí NO	Cái	3	16.500.000	
12	Đầu dò xác định nồng độ khí NO2	Cái	3	16.500.000	
VI Sở Lao động -Thương binh & Xã hội và các đơn vị trực thuộc					
VI.1 Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy					
1	Hệ thống nấu nước sôi tự động bằng điện dung tích 500 lít	Bộ	1	40.000.000	
2	Giường tầng inox 201. KT: 1900x900x1800	Cái	40	10.500.000	
3	Máy tạo ô-xy thở trực tiếp USA: lưu lượng đầu ra 5 lít /phút	Cái	1	30.000.000	
4	Máy hút dịch	Cái	1	45.000.000	
5	Máy phun khử trùng	Cái	1	135.000.000	
6	Nồi hấp sấy dụng cụ STURDY	Cái	1	90.000.000	
7	Tủ lạnh lưu mẫu thực phẩm 180 lít	Cái	1	12.000.000	
8	Bàn tiểu phẫu Inox	Cái	1	15.000.000	
9	Bộ dụng cụ khám phụ khoa, bao gồm các chi tiết: Mỏ vịt; đèn soi âm đạo; kèm loại lớn; nhíp loại lớn; kéo; chén chung đựng dung dịch vệ sinh; que gòn dài.	Bộ	1	16.500.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
10	Bộ dụng cụ tiểu phẫu, bao gồm: Pen cong có máu; Pen cong không máu; Pen thẳng có máu; Pen thẳng không máu; kẹp phẫu tích có máu; nhíp; kéo cắt bằng lớn; kéo cắt lọc vết thương; kéo cắt chỉ; kèm kẹp kim; cán dao mổ số 4; lưỡi dao mổ số 4; hộp đựng dụng cụ tiểu phẫu; khay Inox; khay quả đậu; hộp đựng gòn hình trụ nhỏ ; đèn tiểu phẫu	Bộ	3	16.500.000	
11	Bộ khám bệnh: bao gồm các chi tiết: Máy đo huyết áp; tai nghe; nhiệt kế hồng ngoại đo trán; búa phản xạ; đèn pin	Bộ	3	25.000.000	
12	Đầu đọc mã vạch (hoặc máy quét đồng tử, vân tay)	Bộ	1	49.500.000	
13	Camera theo dõi khu vực Methadone	Bộ	1	29.500.000	
14	Bơm thuốc Methadone	Cái	4	27.500.000	
15	Két sắt 2 khoá, dung tích tối thiểu trữ được 5 đến 10 bình khối thể tích 01 lít. (két nhỏ)	Cái	1	15.000.000	
16	Két sắt 2 khoá, dung tích tối thiểu trữ được 20 bình khối thể tích 01 lít. (két lớn)	Cái	2	29.500.000	
17	Máy xét nghiệm huyết học 19 chỉ số	Cái	1	220.000.000	
18	Máy xét nghiệm sinh hoá 16 chỉ số	Cái	1	120.000.000	
19	Kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	1	125.000.000	
20	Tủ lạnh đựng sinh phẩm	Cái	1	85.000.000	
21	Máy ly tâm thường (24 ống)	Cái	1	15.200.000	
22	Máy chạy nước cất 1 lần 4 lít/giờ	Cái	1	20.150.000	
23	Máy lọc không khí	Bộ	1	15.000.000	
24	Máy xét nghiệm nước tiểu	Bộ	1	57.000.000	
25	Máy siêu âm màu tổng quát	Cái	1	262.000.000	
VI.2	Nhà điều dưỡng Nam Bộ				
27	Quầy lễ tân	Bộ	1	66.000.000	



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
28	Bộ sofa chữ I khu vực khách ngồi thư giãn	Bộ	2	27.500.000	
29	Tủ quần áo	Cái	25	15.400.000	
30	Hệ thống tăng áp lực cấp nước	Hệ thống	1	220.000.000	
31	Bàn ghế đá Can xít Thanh Hóa	Bộ	5	38.500.000	
32	Dụng cụ tập tay vai đôi VIFA	Cái	1	35.200.000	
33	Dụng cụ tập vai đơn VIFA	Cái	2	13.750.000	
34	Dụng cụ tập lưng bụng VIFA	Cái	1	34.100.000	
35	Dụng cụ tập toàn thân VIFA	Cái	1	35.200.000	
36	Dụng cụ tập vai đơn VIFA	Cái	1	35.200.000	
37	Dụng cụ tập đi bộ trên không VIFA	Cái	1	12.100.000	
38	Dụng cụ tập tay vai đôi VIFA	Cái	1	17.600.000	
39	Dụng cụ tập lưng eo VIFA	Cái	1	27.500.000	
40	Dụng cụ tập đạp chân VIFA	Cái	1	23.100.000	
41	Máy lau sàn	Cái	2	82.500.000	
42	Xe đa năng phục vụ dọn phòng nghỉ	Cái	2	13.750.000	
43	Xe đa năng phục vụ dọn nhà ăn và hội trường	Cái	2	8.580.000	
44	Xe đẩy hành lý khách	Cái	2	12.320.000	
45	Máy hút bụi công nghiệp	Cái	2	27.500.000	
VI.3	Trung tâm Xã hội				
1	Nồi hơi, đốt than, củi 500 kg/h	Hệ thống	1	209.000.000	
2	Tủ hấp cơm (100 kg gạo/ mẻ). Đồng bộ phụ kiện.	Bộ	1	77.000.000	
3	1 nồi nấu canh 2 vỏ bằng inox 304, 50 lít	Hệ thống	2	63.800.000	
4	Nồi nấu nước nóng 150 lít bằng inox 304	Hệ thống	1	22.000.000	
5	Hệ thống đường ống cấp hơi vào thiết bị	Bộ	1	24.200.000	
6	Hệ thống ống cấp nước xả rửa bằng chất dẻo tổng hợp (có valve bằng nhựa tổng hợp, VN sản xuất)	Bộ	1	13.200.000	
7	Chảo chiên	Bộ	3	38.500.000	
8	Thiết bị âm thanh trị liệu rối nhiễu tâm trí cho đối tượng	Bộ	2	130.000.000	
VII	Ban Dân tộc				

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
1	Bộ công – chiêng (Hỗ trợ cho các nhà văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh)				
1.1	- Bộ công không núm bằng đồng đúc gồm 6 chiếc có đường kính (cm) : 40, 38, 36, 32, 30, 28.	Bộ	03	46.000.000	
1.2	- Bộ công có núm bằng đồng gò gồm 7 chiếc có đường kính (cm) : 44, 42, 40, 38, 36, 32, 30.	Bộ	03	34.000.000	
	- Chập chả gồm 02 cái đường kính: 30cm				
2	Bộ nhạc cụ dân tộc Chơ ro (Hỗ trợ cho các nhà văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh)				
	- Đàn goong choloq 3 chủ thể - Kèn bầu - Sênh - Goong cla - Tuyn - Toon (Kèn môi)	Bộ	5	20.000.000	
3	Xe máy (Phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát đề án chính sách dân tộc)	cái	1	24.000.000	
VIII	UBND huyện Đất Đỏ và các đơn vị trực thuộc				
VIII.1	Văn phòng HĐND và UBND huyện				
1	Máy in kim LQ2180	cái	1	17.250.000	in giấy khổ A3
2	Máy in phun màu A3 Epson 1390	cái	1	9.900.000	in thiệp mời, thư mời các Hội nghị
3	Máy photocopy	cái	2	150.000.000	photocopy công suất lớn, số lượng lớn các văn bản công văn của UBND và HĐND huyện
4	Ti vi Sony 55 inch	cái	1	25.000.000	Trình chiếu lịch công tác Ủy ban

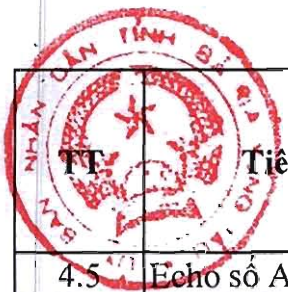


TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
5	Ti vi Sony 50 inch	cái	1	20.000.000	Trình chiếu camera quan sát tại bộ phận 1 cửa
6	Máy hủy giấy	cái	3	6.000.000	hủy tài liệu mật của UBND, HĐND (trang bị cho Văn thư, lãnh đạo UBND, lãnh đạo HĐND)
7	Màn hình cảm ứng (Ipad)	cái	7	9.000.000	bộ phận 1 cửa, thể hiện thông tin công chức phụ trách tại quầy, lấy ý kiến của người dân.
8	Thiết bị truyền hình trực tuyến Lifize	HT	1	80.000.000	hội nghị trực tuyến với UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành
9	Màn hình cảm ứng	cái	1	9.097.000	trang bị Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, giúp người dân tra cứu thủ tục hành chính
10	Máy tính bảng	cái	30	14.800.000	trang bị cho 30 đại biểu hội đồng nhân dân huyện
VIII.2	Các phòng chuyên môn thuộc huyện (12 phòng)				
1	Máy Scan tài liệu	cái	13	13.189.000	sử dụng phần mềm Eoffice, mỗi phòng 1 cái, riêng Văn phòng HĐND & UBND 02 cái
VIII.3	Phòng Tài chính-Kế hoạch				
1	Hệ thống TAMIS	bộ	1	187.950.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
1.1	Máy chủ HP Proliant ML 350 G6 PTC	cái	1	120.000.000	phục vụ công tác quản lý ngân sách huyện
1.2	Tủ để máy chủ	cái	1	13.750.000	
1.3	UPS dùng cho máy chủ	cái	1	31.250.000	
1.4	Router Juniper SSG - 20	cái	1	22.950.000	
2	Máy photocopy A3	cái	1	99.000.000	phục vụ làm dự toán, kế hoạch, các văn bản lĩnh vực xây dựng cơ bản
3	Máy hủy tài liệu	cái	2	6.000.000	hủy các tài liệu lĩnh vực ngân sách, xây dựng cơ bản...
4	Máy in A3	cái	1	20.000.000	dùng in dữ liệu Tamis
5	Máy ảnh kỹ thuật số	cái	1	9.900.000	phục vụ công tác quản lý giá, công sản. (lưu hình ảnh kiểm kê tài sản thanh lý, tài sản định giá tổ tụng hình sự.
6	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	
VIII.4 Phòng Tư Pháp					
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật, kiểm tra văn bản, phục vụ công tác cập nhật dữ liệu kiểm soát thủ tục hành chính, dữ liệu hộ tịch
VIII.5 Thanh tra huyện					
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác chuyên ngành thanh tra tại các cơ quan, đơn vị
VIII.6 Phòng Nội vụ					

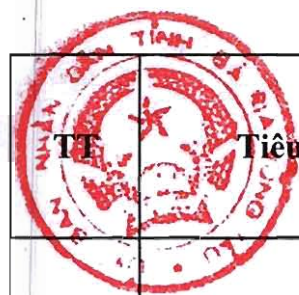
TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành tại các đơn vị
*	Kho lưu trữ huyện				
1	Máy scan	cái	1	12.675.000	scaner các tài liệu lưu trữ
2	Ti vi Led 32'	cái	1	8.640.000	phục vụ ghi hình camera an ninh
3	Máy hút ẩm kho bảo quản	cái	2	62.000.000	phục vụ lĩnh vực lưu trữ
4	Máy quay phim Sony	cái	1	28.000.000	
5	Máy chụp ảnh Canon	cái	1	18.000.000	
6	Máy chiếu Sony	cái	1	18.590.000	
7	Máy phát điện 50KVA	cái	1	241.280.000	phục vụ công tác PCCC tại kho lưu trữ
8	Máy bơm chữa cháy bằng điện	cái	1	92.950.000	
9	Máy bơm chữa cháy tự động Diezel	cái	1	175.800.000	
10	Máy bơm duy trì áp lực 3HM	cái	1	32.500.000	
11	Tủ điều khiển 3 máy bơm	cái	1	19.320.000	
VIII.7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng				
1	Máy tính xách tay	cái	1	19.500.000	phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành
2	Máy in laser A3	cái	1	20.000.000	in các bản vẽ nhà, công trình xây dựng, cấp phép xây dựng...
3	Máy ảnh KTS	cái	1	10.000.000	phục vụ công tác kiểm tra xây dựng (Đội trật tự đô thị)
VIII.8	Phòng Nông nghiệp và PTNT				
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành, tập huấn chuyên ngành
VIII.9	Phòng Tài nguyên và Môi Trường				
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác kiểm tra chuyên ngành

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
2	Máy in laser A3	cái	1	20.000.000	in các văn bản, tài liệu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bản vẽ, sơ đồ vị trí
VIII.10	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
1	Máy in bằng Olivetti PR2 Plus	cái	1	16.500.000	in bằng khen
2	Máy chiếu Panasonic	cái	1	21.000.000	phục vụ công tác tập huấn chuyên môn, họp trực tuyến
3	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác, thanh tra chuyên ngành giáo dục; tập huấn nghiệp vụ cho các trường
4	Bộ Camera Sony EVI-D70P họp trực tuyến	bộ	1	37.680.000	họp trực tuyến với Sở GD&ĐT
VIII.11	UBND các xã, thị trấn thuộc huyện (06 xã: Láng Dài, Long Tân, Lộc An, Long Mỹ, Phước Long Thọ, Phước Hội; 02 thị trấn: Đất Đỏ, Phước Hải), mỗi đơn vị:				
1	Máy Scan tài liệu	cái	1	13.189.000	sử dụng phần mềm Eoffice
2	Máy phát điện	cái	1	83.300.000	cung cấp điện hoạt động của UB khi cúp điện
3	Trang thiết bị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	HT	1		
3.1	Điểm cấp số thứ tự cảm ứng điện dung	bộ	1	12.980.000	
3.2	Màn hình cảm ứng 17 Inch	cái	1	9.097.000	
3.2	CPU (sử dụng màn hình cảm ứng)	bộ	1	10.990.000	
4	Hệ thống âm thanh lưu động	bộ	1		Trang bị cho Trung tâm Văn
4.1	Mixer	cái	1	21.505.000	
4.2	Loa Sub Bass	cặp	1	30.250.000	
4.3	Loa Full Bass	cặp	1	28.050.000	
4.4	Bộ xử lý tín hiệu âm thanh	cái	1	15.950.000	



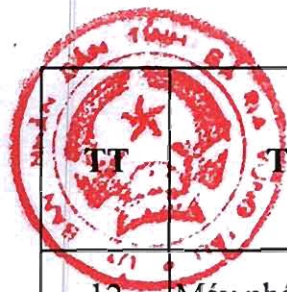
TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
4.5	Echo số Alexis Midiverb	cái	1	7.920.000	Trung tâm văn hóa, Thể thao-Học tập cộng đồng phục vụ công tác văn hóa, văn nghệ địa phương
4.6	Main dùng cho loa full đôi	cái	1	14.080.000	
4.7	Main dùng cho loa sub đôi	cái	1	14.080.000	
4.8	Main dùng cho loa Monitor	cái	1	9.350.000	
4.9	Micro không dây, 1 thu sóng, 2 micro cầm tay	bộ	3	5.500.000	
4.10	Loa Monitor +chân loa	cặp	1	9.515.000	
4.11	Tủ thiết bị âm thanh	cái	1	5.500.000	
4.12	Dây loa, dây tín hiệu âm thanh, dây điện nguồn	bộ	1	5.500.000	
VIII.12	Huyện ủy				
*	<i>Văn phòng Huyện ủy</i>				
1	Máy tính xách tay	cái	2	13.000.000	trang bị cho lãnh đạo Huyện ủy, VP Huyện ủy
2	Máy photocopy	cái	1	150.000.000	photocopy công suất lớn, số lượng lớn các văn bản công văn của VP Huyện ủy và các Ban huyện ủy (máy theo QĐ 58 không đáp ứng nhu cầu sử dụng)
3	Máy Scan	cái	1	13.189.000	scanner tốc độ cao, gửi các văn bản hỏa tốc, mật của Huyện ủy
4	Máy hủy tài liệu	cái	1	6.000.000	hủy các tài liệu mật của Huyện ủy
*	<i>Ban Tổ chức</i>				
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác thanh kiểm tra đơn vị
2	Máy hủy giấy	cái	1	6.000.000	hủy các tài liệu mật
*	<i>Ban Tuyên giáo</i>				

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác tập huấn, tuyên truyền
*	Ban Dân vận				
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác tập huấn, tuyên truyền
*	Ủy ban kiểm tra				
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác kiểm tra
VIII.13	Huyện đoàn				
1	Máy tính xách tay	cái	1	13.000.000	phục vụ công tác chuyên môn, tập huấn công tác đoàn, hội, các hoạt động sinh hoạt đoàn ngoài cơ quan
2	Máy chiếu	cái	1	19.600.000	phục vụ các hoạt động sinh hoạt đoàn, đội khi triển khai tại các cơ sở
3	Máy photocopy	cái	1	74.753.000	phục vụ công tác in ấn, photo tài liệu cơ quan
VIII.14	BQL các Khu du lịch huyện				
1	Bộ đồ lặn	bộ	1	35.161.500	Phục vụ công tác
2	Mô tô nước	chiếc	1	329.904.000	cứu hộ cứu nạn
VIII.15	BQL Chợ Phước Hải				
1	Máy bơm nước PCCC	cái	2	175.000.000	
VIII.16	BQL Chợ Đất Đỏ				
1	Máy bơm nước PCCC	cái	2	175.000.000	
VIII.17	Đài truyền thanh				
1	Thiết bị Camera chuyên dùng truyền hình	bộ	2		



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
1.1	Máy quay cầm tay chuyên nghiệp	cái	2	199.750.000	trang bị theo chuẩn tín hiệu ghi hình truyền hình số mặt đất theo yêu cầu của Đài phát thanh truyền hình tỉnh.
1.2	Phụ kiện:				
1.2.1	Pin dự phòng dung lượng cao	cái	2	8.272.000	
1.2.2	Thẻ nhớ chuyên dùng 32G	cái	4	8.767.000	
1.2.3	Đầu đọc thẻ chuyên dụng	cái	2	9.900.000	
1.2.4	Chân cho camera	cái	2	10.659.000	
1.2.5	Micro định hướng phỏng vấn chuyên dùng	cái	2	15.400.000	
1.2.6	Bộ đèn Video 12Vol-100W	cái	2	6.600.000	
2	Bộ dụng hình phi tuyến Avid Liquid Pro Đức	bộ	1	30.800.000	
3	Đầu VTR HDV/DVCAM	cái	1	93.500.000	
4	Máy vi tính dựng phim	cái	1	45.000.000	
5	Hệ thống máy phát sóng FM STERO 500W	bộ	1		
5.1	Máy phát FM Stereo 500W (Châu Âu)	cái	1	311.300.000	
5.2	Hệ thống anten phát sóng FM	bộ	1	58.300.000	
5.3	Công tắc chuyển đổi cao ẩn giữa 2 máy phát sóng và anten	cái	1	10.340.000	
5.4	Phần mềm điều khiển máy phát sóng FM từ xa	bộ	1	17.600.000	
5.5	Bộ nén và hạn biên tín hiệu	cái	1	9.350.000	
5.6	Tủ rack 19" sơn tĩnh điện	cái	1	6.600.000	
6	Thiết bị phát thanh viên	bộ	2		
6.1	Micro thu âm chuyên dụng phòng thu	cái	2	16.720.000	
7	Thiết bị thu dựng chương trình phát thanh	bộ	1		
7.1	Bàn trộn âm thanh 24 đường có chức năng ghi đa kênh	cái	1	27.500.000	
7.2	Bộ máy vi tính thu dựng chương trình	bộ	1	22.000.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
7.3	Bộ khuếch đại phân đường Stereo	bộ	1	30.800.000	
7.4	Bộ khuếch đại phân đường headphone	bộ	1	9.460.000	
7.5	Tai nghe có micro	cái	1	18.700.000	
7.6	Bộ loa kiểm thính tích hợp khuếch đại công suất	cặp	1	12.100.000	
7.7	Telephone hybrid	bộ	1	49.500.000	
7.8	Telepoter	bộ	2	27.500.000	
7.9	Bộ đèn báo tín hiệu phòng thu	bộ	2	5.500.000	
7.10	Vật tư lắp đặt, cáp Audio, đầu jack các loại	bộ	1	5.500.000	
8	Thiết bị phát chương trình phát thanh	bộ	1		
8.1	Bộ máy vi tính phát sóng	bộ	1	22.000.000	
8.2	Mixer phát chương trình 12 line	cái	1	12.100.000	
8.3	Đầu thu AM/FM chuyên dụng	cái	1	15.400.000	
8.4	Đầu ghi phát đĩa CD chuyên dụng	bộ	1	38.500.000	
9	Hệ thống thiết bị nối mạng và phụ trợ	bộ	1		
9.1	Máy phát điện 1 pha 10KVA	cái	1	123.200.000	
9.2	Ổn áp 15KVA	cái	1	10.120.000	
9.3	Bộ lọc chống nhiễu ghép qua đường nguồn	cái	4	5.280.000	
9.4	Thiết bị chống sét lan truyền	cái	1	7.150.000	
9.5	Hệ thống tiếp đất cho phòng máy	HT	1	12.650.000	
9.6	Bàn Studio chuyên dụng, thiết bị đặc biệt theo không gian phòng, có kệ đặt thiết bị tiêu chuẩn 19"	cái	1	6.930.000	
9.7	Hệ thống điện, dây điện và ổ cắm điện	bộ	1	5.500.000	
9.8	Chi phí hợp chuẩn, nhập khẩu thiết bị	HT	1	11.000.000	
10	Máy ảnh	bộ	2		
10.1	Máy chụp ảnh	cái	2	25.872.000	
	Phụ kiện:				
10.2	Lens CANON 24-105f4	cái	2	17.424.000	
10.3	Canon Speedlite 600	cái	2	14.256.000	
11	Trụ Anten tại 06 xã, 02 thị trấn	trụ	8	130.000.000	



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
12	Máy phát sóng tại 06 xã, 02 thị trấn	cái	8	63.500.000	
13	Hệ thống Anten phát FM tại 06 xã, 02 thị trấn	HT	8	26.700.000	
14	Cụm loa (Bộ thu + 2 loa phát thanh) tại 06 xã, 02 thị trấn	bộ	436	6.468.000	
15	Bộ phát mã điều khiển từ xa 08 nhóm tại 06 xã, 02 thị trấn	bộ	8	15.600.000	
16	Đầu thu FM chuyên dùng để thu đài huyện tự động tắt mở, tự động lưu tần số của đi huyện tại 06 xã, 02 thị trấn	cái	8	14.200.000	
VIII.18	Thư viện huyện				
1	Bộ máy vi tính (máy chủ)	bộ	1	62.250.000	phục vụ sử dụng phần mềm quản lý thư viện Ilip 7.0
2	Thiết bị lưu điện	cái	1	31.250.000	
VIII.19	Trung tâm Văn hóa, Thông tin- Thể thao huyện				
*	Phòng học đàn				
1	Đàn Organ	cái	10	7.435.120	
*	Phòng tuyên truyền cổ động				
1	Máy vi tính (kết nối máy cắt decal)	bộ	2	20.000.000	
2	Máy cắt decal khổ lớn	bộ	1	105.600.000	
3	Máy cắt decal khổ nhỏ	bộ	1	35.000.000	
*	Nhà thi đấu				
1	Bàn bóng bàn di động	cái	10	14.028.233	
2	Bộ đệm nhảy cao	bộ	2	17.571.180	
3	Bộ trụ nhảy cao	bộ	2	10.279.500	
4	Trụ bóng chuyền di động	bộ	2	74.550.000	
5	Trụ bóng rổ di động	cái	3	47.850.000	
6	Bộ sàn đài thi đấu Boxing, võ cổ truyền, kickboxing, muay thái...	bộ	1	370.000.000	
7	Khung treo bao cát đầm béc	cái	5	5.562.000	
8	Dụng cụ cân nặng vận động viên	cái	2	10.395.000	
*	Phòng internet - thư viện điện tử				
1	Máy vi tính (có cả tai nghe)	bộ	15	13.000.000	
*	Hội trường 500 ghế				
1	Máy hút bụi	cái	2	27.390.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
2	Máy đánh bóng sàn	cái	2	32.768.400	
3	Máy chiếu	cái	1	44.730.000	
4	Màn chiếu công suất lớn 300 inch	cái	1	91.300.000	
5	Mô tơ + trục để đưa màn chiếu xuống giữa sân khấu	bộ	1	32.802.000	
*	Hệ thống chiếu sáng Hội trường	bộ	1		
1	Mixer + bộ chia	Bộ	1	40.000.000	
2	Đèn bạc + khung treo đèn	bộ	1	18.000.000	
3	Bạc 64	bộ	1	7.500.000	
4	Đèn pha	bộ	1	16.800.000	
*	Phòng chiếu phim				
1	Máy chiếu	cái	1	25.913.580	
2	Màn chiếu	cái	1	5.665.800	
3	Hệ thống âm thanh	bộ	1	20.009.220	
*	Thiết bị thể thao ngoài trời				
1	Thiết bị đập tròn	cái	3	14.010.000	
2	Thiết bị tập lưng, hông	cái	2	14.260.000	
3	Thiết bị tập đi bộ	cái	3	11.380.000	
4	Thiết bị tập chân	cái	2	12.109.000	
5	Thiết bị tập lưng	cái	3	10.945.000	
6	Thiết bị xoay eo	cái	2	15.609.000	
7	Xà thể dục	cái	3	8.502.000	
8	Thiết bị tập đập xe	cái	3	11.040.000	
*	Khu hồ bơi				
1	Dụng cụ hút rong tảo hồ bơi	bộ	10	13.768.650	
*	Hệ thống âm thanh xe tuyên truyền lưu động				
1	Amplify Royal	cái	1	27.500.000	
2	Micro PM18S	cái	1	7.150.000	
*	Hệ thống âm thanh lưu động	bộ	1		
1	Loa Full SP 2BX	cái	4	22.000.000	phục vụ âm thanh các sự kiện do huyện tổ chức tại các địa điểm khác nhau
2	Echo Alesis Midiverb 4	cái	1	6.200.000	
3	Micro không dây UFH W3OM5	bộ	6	22.000.000	
4	Equalizer Ashly GQX-3102	cái	1	5.800.000	
5	Loa sub bass SP218BX	cái	2	35.200.000	
6	Main PV 1600	cái	2	28.270.000	
7	Main PV 3800	cái	1	31.790.000	
8	Mixer 32 FX32	cái	1	41.800.000	
9	Micro để bục PM18S	cái	1	7.150.000	
10	Ổn áp Long Đất 15KVA-130V	cái	1	15.000.000	



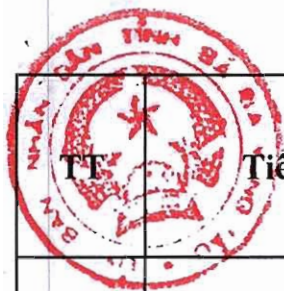
TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
*	Hệ thống âm thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện (sân khấu lớn Trung tâm)	bộ	1		
1	Bộ xử lý tín hiệu M ONE XL	cái	1	17.600.000	Các thiết bị khác sử dụng cùng với hệ thống âm thanh lưu động
2	Bộ xử lý tín hiệu SCOM4	cái	1	8.800.000	
3	Bộ lọc tín hiệu QF131	cái	2	8.800.000	
4	Loa monitor SRM450	cái	2	24.750.000	
5	Hộp dây audolink 20PR100	bộ	1	24.750.000	
6	Tủ máy R16U	cái	1	7.700.000	
*	Hệ thống ánh sáng lưu động	bộ	1		
1	Bàn điều khiển đèn pear 2010	cái	1	42.000.000	
2	Đèn moving head beam 330	cái	2	38.000.000	
3	Đèn kỹ xảo TL9903	cây	2	6.900.000	
4	Máy tạo khói 3000w	cái	2	7.800.000	
*	Thiết bị lưu động khác				
1	Cổng hơi + máy bơm hơi	bộ	1	12.000.000	cổng chào các sự kiện do huyện tổ chức
VIII.20	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện				
1	Máy photocopy	cái	1	110.000.000	photo các bản vẽ công trình, hồ sơ công trình...
2	Máy Scan	cái	1	13.189.000	sử dụng phần mềm Eoffice
3	Máy tính xách tay	cái	3	13.000.000	
4	Bộ máy vi tính chuyên dùng	bộ	5	15.350.000	sử dụng các phần mềm xây dựng, kỹ thuật...
VIII.21	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện				
1	Máy ảnh KTS Canon	cái	1	6.000.000	phục vụ công tác kiểm kê bồi thường
2	Máy Scan	cái	1	13.189.000	sử dụng phần mềm Eoffice
VIII.22	Công ty Công trình đô thị huyện				
1	Máy cắt cỏ	cái	6	13.500.000	
2	Máy cắt lưỡi chim	cái	5	14.500.000	
3	Cưa máy	cái	4	13.200.000	
4	Máy thổi lá 350BT	cái	5	13.000.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
5	Máy đàm bàn	cái	5	12.500.000	
6	Máy photocopy Kich Aficio MP5000	cái	1	99.000.000	
IX	UBND huyện Châu Đức và các đơn vị trực thuộc				
IX.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch:				
1	Máy scan màu HP 5000 S3 khổ giấy A4/A5/scan hai mặt: Phục vụ công tác ban hành văn bản đi trên phần mềm Văn phòng điện tử eOffice	Cái	1	24.500.000	
IX.2	Phòng Nông nghiệp và PTNT				
1	Máy chiếu và bút Laser	Cái	1	18.650.000	
2	Máy tính xách tay	Cái	1	16.000.000	
IX.3	Phòng Giáo dục - Đào tạo				
1	Máy in chuyên dụng (dùng in bằng tốt nghiệp) tương đương Wncro 4920)	Cái	1	24.000.000	
2	Máy scan màu HP 5000 S3 khổ giấy A4/A5/scan hai mặt: Phục vụ công tác ban hành văn bản đi trên phần mềm Văn phòng điện tử eOffice	Cái	1	24.500.000	
IX.4	Phòng Văn hóa và Thông tin				
1	Máy chụp hình Sony Alpha A6000L phục vụ hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành 814 để ghi nhận những sai phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.	Cái	1	15.200.000	
IX.5	Huyện đoàn Châu Đức				
1	Máy chụp hình Sony Alpha A6000L phục vụ công tác kiểm tra, làm tư liệu hoạt động Đoàn, Hội, Đội và phong trào Thanh thiếu niên nhi đồng	Cái	1	15.200.000	
IX.6	Văn phòng HĐND và UBND huyện				
1	Máy tính bảng Ipad Mini 4 Wifi trang bị cho Đại biểu HĐND huyện	Cái	37	11.770.000	
IX.7	Đài Truyền Thanh huyện				



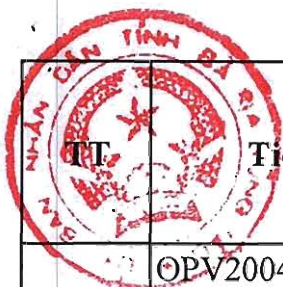
TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
1	Máy phát sóng FM STEREO 500W	Máy	1	328.020.000	
2	Hệ thống Anten phát FM vô hướng	Hệ thống	1	143.110.000	
IX.8	Thư viện huyện			136.180.000	
1	Hệ thống máy chủ phục vụ chương trình xử lý cơ sở dữ liệu sách cho 1toàn hệ thống Thư viện huyện và 16 xã, thị trấn, bao gồm	Bộ	1		
1.1	Máy chủ	Cái	1	64.450.000	
1.2	Thiết bị lưu điện	Cái	1	58.080.000	
1.3	Máy trạm	Cái	1	13.650.000	
X	UBND thành phố Bà Rịa và các đơn vị trực thuộc				
X.1	Văn phòng HĐND và UBND thành phố				
1	Máy tính bảng Ipad wifi cellular 128G trang bị cho đại biểu HĐND thành phố	Cái	28	17.200.000	
X.2	Phòng Văn hóa và Thông tin				
	Hệ thống bốc xếp hàng tự động dùng cho 03 quầy Bộ phận một cửa của UBND 11 xã, phường				
1	Bảng hiển thị chính	Cái	11	6.193.000	
2	Hộp điều khiển trung tâm	Cái	11	6.435.000	
3	Điểm cấp số thứ tự cảm ứng điện dung	Cái	11	10.285.000	
4	Màn hình cảm ứng phục vụ tra cứu thủ tục hành chính	Cái	11	11.572.000	
X.3	Trung tâm Văn hóa, Thông tin-Thể thao huyện				
1	Hệ thống âm thanh lưu động				
1.1	Action 15A (LOA Full đơn 15" CLASS D)	Cái	6	23.214.000	
1.2	Action 118A (LOA Sub đơn 18" CLASS D)	Cái	2	46.873.000	
1.3	Action 218A (LOA Sub đôi 2 x 18" CLASS D)	Cái	2	48.107.000	
1.4	QU - 24 (MIXER DIGITAL)	Cái	1	67.933.000	
1.5	AR2412 (RACK AUDIO)	Cái	1	32.966.000	
1.6	W100S-R (Cáp REAC 100m)	Cái	1	11.105.000	
1.7	EW145-G3	Cái	4	18.737.000	
2	Hệ thống ánh sáng lưu động				
2.1	MHY0230 (Beam 230W)	Cái	4	20.411.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
2.2	Phụ kiện lắp đặt	Bộ	1	6.000.000	
3	Hệ thống máy chủ phục vụ chương trình xử lý cơ sở dữ liệu sách cho Thư viện				
3.1	Máy chủ HP (HP ProLiant DL80 Gen9 Server)	Cái	1	39.368.000	
3.2	Lưu điện (UPS 1KAV)	Cái	1	10.000.000	
3.3	Điều hòa nhiệt độ	Cái	1	7.690.000	
X.4	Ban Quản lý Chợ Bà Rịa				
1	Máy bơm phục vụ PCCC	Cái	1	178.750.000	trang bị bằng quỹ PTHĐSN của đơn vị
XI	Tỉnh Đoàn và các đơn vị trực thuộc				
XI.1	Nhà Văn hóa Thanh niên				
1	Mixer 24 ngõ vào	Cái	1	117.500.000	
2	Loa full Line Array kèm ampli 400+100W	Cái	8	124.350.000	
3	Loa sub woofer kèm ampli 600W	Cái	4	142.500.000	
4	Loa full kèm ampli 350W	Cái	4	138.900.000	
5	Micro không dây chuyên dùng	Cái	8	14.000.000	
6	Bộ thu sóng UHF	Bộ	8	6.200.000	
7	Micro không dây hội nghị	Cái	2	6.500.000	
8	Đầu phát tín hiệu Compac	Cái	1	13.800.000	
9	Đầu phát tín hiệu MPEG 4	Cái	1	6.200.000	
10	Đèn par Led 3W x 54	Cái	18	5.400.000	
11	Đèn beam 200	Cái	10	18.600.000	
12	Bàn điều khiển đèn	Cái	2	12.500.000	
13	Công suất đèn	Cái	1	9.750.000	
14	Bộ lọc nguồn	Cái	1	8.100.000	
15	Bộ cấp nguồn	Cái	1	7.800.000	
16	Bộ cáp line 30m	Bộ	1	14.600.000	
17	Khung treo đèn	Bộ	1	26.700.000	
18	Battery charger	Cái	1	38.550.000	
19	Máy chiếu SONY	Cái	1	23.578.000	
20	Máy tính điều khiển	Cái	1	19.500.000	
21	Máy điều hòa không khí	Bộ	8	95.870.000	
XII	Sở Giáo dục & Đào tạo và các đơn vị trực thuộc				
	Cấp Mầm non				
	Thiết bị thí điểm trang bị 6 trường theo VB 9961/UBND-VP ngày 15/11/2016 của				



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
1	Bộ thiết bị dạy học thông minh phát triển kỹ năng	Bộ	3	80.000.000	Bổ sung Điểm 6 - Mục I.1.2 Quyết định 1251/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 số lượng tối đa từ 01 bộ thành 03 bộ
XIII	Sở Tư pháp				
XIII.1	Văn phòng Sở Tư pháp				
1	Máy scan HP 3000 S2 phục vụ scan tài liệu cho phần mềm văn phòng điện tử (eOffice) và phần mềm khiếu nại tố cáo	Cái	2	12.000.000	
2	Máy quay phim phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.	Cái	1	30.000.000	
3	Máy chụp hình KTS phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, Văn phòng	Cái	2	15.000.000	
4	Máy Laptop giám sát mạng, công tác thanh tra, hội nghị, phục vụ công tác kiểm tra liên ngành	Cái	2	13.000.000	
5	Máy hút ẩm Harison HD-192B	Cái	2	50.300.000	
6	Máy hút bụi khô và ướt Karcher NT48/1	Cái	2	8.400.000	
7	Kết sắt	Cái	1	11.500.000	
XIII.2	Phòng Công chứng số 1, số 2, số 3				
1	Máy scan HP 3000 S2 phục vụ scan tài liệu cho phần mềm văn phòng điện tử (eOffice)	Cái	2	12.000.000	
2	Máy phát điện	Cái	1	80.000.000	
XIII.3	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước				
1	Máy ghi âm phục vụ Trợ giúp viên pháp lý ghi âm lời khai, hỏi cung các bị can, bị cáo...	Cái	4	8.000.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
2	Máy scan HP 3000 S2 phục vụ scan tài liệu cho Trung tâm TGPL và 03 Chi nhánh của Trung tâm để ứng dụng các phần mềm văn phòng điện tử và gửi ra Bộ Tư pháp	Cái	4	12.000.000	
3	Máy tính xách tay Phục vụ công tác trợ giúp pháp lý lưu động tại địa phương; công tác bảo vệ bị cáo tại các phiên tòa	Cái	1	13.000.000	
4	Máy chụp hình	Cái	1	15.000.000	
XIII.4	Trung tâm Bán đấu giá tài sản nhà nước				
1	Máy scan HP 3000 S2 phục vụ scan tài liệu cho phần mềm văn phòng điện tử (eOffice)	Cái	1	12.000.000	
XIV	UBND huyện Côn Đảo và các đơn vị trực thuộc				
XIV.1	Văn phòng HĐND, UBND huyện				
1	Máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A6 10.1 Spen	Cái	30	12.991.000	Mức giá tối đa của các máy móc thiết bị đã bao gồm thuế VAT. Chưa bao gồm chi phí vận chuyển ra Côn Đảo
XIV.1	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện				
1	Máy phát FM 400W	bộ	1	324.500.000	
2	Máy phát FM 200W	bộ	2	215.600.000	
3	Bộ giải mã điều khiển tín hiệu FM	bộ	3	15.950.000	
4	Trụ để gắn pin mặt trời và treo cụm loa	cây	20	12.650.000	
5	Tấm năng lượng mặt trời và phụ kiện cho bộ thu truyền thanh không dây	bộ	22	8.635.000	
6	Bộ thu tín hiệu vệ tinh HD : Đầu thu, chảo, LNBF, cable...	bộ	3	6.050.000	
7	Anten phát FM và phụ kiện	bộ	2	83.380.000	
8	Tăng âm 1200W	cái	2	60.500.000	
9	Phụ kiện lắp đặt	Bộ	2	5.500.000	
10	Mixer Audio Azden MX-62:	Bộ	1	23.100.000	
11	Reportophones Eala S25	Bộ	1	41.800.000	
12	Extron DA 6A	Bộ	1	14.300.000	
13	Speaker (bộ loa kiểm tra âm thanh)	Bộ	1	5.500.000	
14	Thùng rác di động	Cái	1	13.200.000	



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
15	OPV2004M T/R: Bộ đẩy và nhận tín hiệu âm thanh từ trạm Trung tâm truyền qua hai trạm Cỏ Ống và bến Đầm bằng đường truyền cáp quang.	Bộ	2	77.000.000	Mức giá tối đa của các máy móc thiết bị đã bao gồm thuế VAT. Chưa bao gồm chi phí vận chuyển ra Côn Đảo
16	Mixer Audio Azden MX-62: Bộ trộn âm thanh đưa vào máy phát.	Bộ	2	23.100.000	
17	Cáp quang, phụ kiện và thi công vào 3 trạm Optical Capble.3Station	Cái	1	33.725.699	
18	Speaker: Loa kiểm tra tín hiệu âm thanh	Bộ	2	5.500.000	
19	Máy tính Dell: Dùng nhận và phát tín hiệu tại 02 trạm Cỏ Ống, Bến Đầm	Bộ	2	19.800.000	
20	Máy khoan bê tông, sắt dùng pin (18V);	Bộ	1	8.393.000	
XV	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh				
1	Máy quay phim: 1/2" 3 CMOS Full HD: PXW-X200	bộ	2	238.260.000	
2	Pin sạc: BP-U60	viên	4	10.560.000	
3	Thẻ nhớ 64GB SxS-1	cái	4	16.720.000	
4	Thiết bị đọc thẻ nhớ SXS: SBAC-US30	bộ	2	10.560.000	
5	Micro không dây loại cài áo: UWP-D11	bộ	6	22.220.000	
6	Micro phỏng vấn có dây ECM-673	cái	2	9.900.000	
7	Túi mềm đựng máy quay: LCS-G1BP	cái	2	8.690.000	
8	Đèn cho máy quay: HVL-LBPC	cái	4	20.350.000	
9	Pin sử dụng cho đèn: BP-U60	viên	4	10.560.000	
10	Áo che mưa cho máy quay	cái	2	10.214.600	
11	Chân cho Camera: RS-450D	bộ	2	40.480.000	
12	Máy quay phim loại cầm tay: Hero 5	cái	2	20.900.000	
13	Micro không dây cầm tay có bộ thu gắn trên máy quay: UWP-D12	bộ	2	22.220.000	
14	Tivi LED 32 inch: KDL-32W700B	cái	2	11.880.000	

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản	Ghi chú
				(đồng)	
15	Pin cho camera 202: S8D62	viên	4	6.600.000	
16	Pin cho camera 372: Swit S-8080A	viên	4	16.500.000	
17	Chân máy Camera: LX-7	bộ	3	17.050.000	
18	Thiết bị giao tiếp qua đường điện thoại (Telephone Hybrid): HX2	cái	2	68.750.000	
19	Bộ dựng hình: HP Wordstation Z640 bao gồm Monitor, keyboard và mouse+card video decklink	bộ	2	68.200.000	
20	Bộ Graphics CG: HP Wordstation Z640 + card video decklink	bộ	1	132.000.000	
21	Micro mu rùa: Sennheiser E 912-S BK	cái	1	19.800.000	
22	Tivi hiển thị tín hiệu multiview 49 inch: KDL-49W750D	cái	1	16.500.000	
23	Headphone sử dụng cho Intercom: PC-323D	cái	5	5.280.000	
24	Card video in/out chuyên dụng: Decklink 4K Extreme	cái	2	33.110.000	
25	Đầu thu vệ tinh chuyên dụng: RX8200	cái	2	335.500.000	
26	Bộ chuyển mạch SDI chuẩn HD chuyên dùng cho truyền hình + bộ nguồn dự phòng: KUMO1616	bộ	1	100.320.000	
27	Bộ cân bằng âm thanh (TC-Electronic DB6): TC-Electronic DB6	cái	1	294.800.000	
28	Switch HP chuyên dụng cho truyền hình 02 port quang và 24 port 1G + 04 SFP: HP 5120-24G EI Switch	cái	1	54.560.000	
29	Máy tính xách tay phát file dùng cho lưu động và truyền hình trực tiếp: XPS15	bộ	2	64.075.000	
30	Bộ phát sóng wifi công suất lớn, cho phép đồng thời 100 user truy cập cùng lúc: Unifi AP Outdoor PLUS	bộ	3	6.050.000	



TT	Tiêu chuẩn, định mức	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa/01 đơn vị tài sản (đồng)	Ghi chú
31	Thiết bị dùng để xây dựng và lưu trữ dữ liệu cho trang thông tin điện tử Đài, kết hợp dự phòng cho thiết bị chính trang thông tin điện tử: HP	bộ	2	185.000.000	
32	Thiết bị streaming Phát thanh + truyền hình xem online/offline: HP/WOWZA	bộ	1	350.000.000	
33	Thiết bị Streaming phát thanh + truyền hình online và lưu lại để cắt clip offline, kết hợp làm dự phòng (chưa bao gồm phần mềm ứng dụng): HP/WOWZA	bộ	2	185.500.000	
34	Thiết bị streaming và mã hóa truyền dẫn truyền hình 2 kênh đồng thời SD/HD - MPEG4: ADTEC/EN20	bộ	2	185.500.000	
35	Thiết bị streaming và mã hóa truyền dẫn phát thanh - MP3 streaming: PYKO-OUT	bộ	2	45.000.000	
36	Máy cắt clip truyền hình: HP Z440	bộ	2	85.000.000	
37	Máy cắt clip phát thanh: HP Workstation	bộ	2	75.000.000	
38	Switch mạng cisco larer 3 24 port: Cisco	bộ	2	75.250.000	